

Số: 16/2020/DS-ST
Ngày: 10-7-2020
“*V/v: Tranh chấp hợp
đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Thế Thắng.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tiến Tịnh

2 Ông Phan Sỹ Phác

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên toà:* bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXX-DSST ngày 08/6/2020, giữa:

-*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu VN

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà Vin Com Cen ter, số 72, đường Lê Thánh Tôn, Quận 1, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền : Ông Dương Hoàng Q

Địa chỉ: số 114-116 Phan Bội Châu, phường Thống Nhất, thành phố Bt, tỉnh ĐL.
(Có mặt)

- *Bị đơn:* ông Nguyễn Đăng Kh

Địa chỉ: Thôn XS, xã Đ, huyện ĐM, tỉnh ĐN (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu VN (viết tắt là EB) và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*

Theo hợp đồng tín dụng số 1201/LAV- 180022848; ngày 11/10/2018 Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu VN cho anh Nguyễn Đăng Kh vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) mục đích vay là sản xuất nông nghiệp, xây nhà trên đất rẫy và

tiêu dùng gia đình, lãi suất vay là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150 % lãi suất trong hạn, chu kỳ thay đổi 01 tháng/ 01 lần, thời hạn vay là 36 tháng. Trả nợ gốc chia làm bốn kỳ: kỳ đầu tiên là ngày 11/3/2019 số tiền là 10 triệu đồng; Kỳ 02 là ngày 11/03/2020 số tiền là 90 triệu đồng; Kỳ thứ ba là ngày 11/03/2021 số tiền là 100 triệu đồng; Kỳ cuối là 11/10/2021 số tiền 100.000.000 đồng. Lãi suất trả hàng quý vào ngày 11, bắt đầu từ ngày 11/01/2019, kỳ cuối là ngày 11/10/2021. Khi vay ông Kh có thể chấp 01 quyền sử dụng đất số CA 901998 cấp ngày 22/01/2016 thửa đất số 299 tờ bản đồ số 24 tọa lạc tại xã Đ, huyện ĐM, tỉnh ĐN. Đúng tên ông Nguyễn Đăng Kh để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Sau khi ký hợp đồng vào ngày 11/10/2018 Ngân hàng đã giải ngân bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản số 120110301000069 đứng tên chủ tài khoản là ông Nguyễn Đăng Kh mở tại Ngân hàng EB – chi nhánh thành phố B số tiền 300.000.000 đồng. Theo thỏa thuận ông Kh đã thực hiện hợp đồng: Trả gốc và lãi đến ngày 31/10/2019 số tiền gốc là 10 triệu đồng (tiền gốc của kỳ đầu tiên) và lãi suất của 03 quý với số tiền lãi là 26.300.000 đồng, đến kỳ lãi ngày 11/10/2019 thì đến hạn nhưng ông Kh không đóng cho Ngân hàng do đó Ngân hàng đã chuyển nợ của ông Kh sang nợ quá hạn bằng thông báo chuyển nợ quá hạn và đã tổng đạt trực tiếp nhiều lần nhưng không gặp, do đó Ngân hàng tiếp tục tổng đạt qua bưu điện, khoản nợ của ông Nguyễn Đăng Kh hiện đã được chuyển sang áp dụng lãi suất nợ quá hạn.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Đăng Kh thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 10/7/2020 là 327.555.388 đồng, trong đó nợ gốc là 290.000.000 đồng, lãi trong hạn 32.288.220 đồng, phạt chậm trả lãi là 1.388.538 đồng, lãi quá hạn là 3.878.630 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên.

Trường hợp ông Nguyễn Đăng Kh không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất số CA 901998 cấp ngày 22/01/2016 thửa đất số 299 tờ bản đồ số 24 tọa lạc tại xã Đ, huyện ĐM tỉnh ĐN, đứng tên ông Nguyễn Đăng Kh để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Đăng Kh trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện ĐM, tỉnh ĐN đã tiến hành tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án cho ông Kh, yêu cầu đương sự phải có mặt tại Tòa án để làm việc. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Kh đều vắng mặt không có lý do. Theo biên bản xác minh tại Công an xã Đ, huyện ĐM nơi bị đơn ông Nguyễn Đăng Kh sinh sống thì ông Kh hiện đăng ký Hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên nhưng hiện nay vắng mặt tại địa phương nên nguyên đơn đã làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông Nguyễn Đăng Kh. Tòa án nhân dân huyện ĐM đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn yêu cầu:

Ông Nguyễn Đăng Kh phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày xét xử, ngày 10/7/2020 là 327.555.388 đồng, trong đó nợ gốc là 290.000.000 đồng, lãi trong hạn 32.288.220 đồng, phạt chậm trả lãi là 1.388.538 đồng, lãi quá hạn là 3.878.630 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên.

Trường hợp ông Nguyễn Đăng Kh không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất số CA 901998 cấp ngày 22/01/2016 thửa đất số 299 tờ bản đồ số 24 tọa lạc tại xã Đ, huyện ĐM, tỉnh ĐN, đứng tên ông Nguyễn Đăng Kh để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐM phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Đăng Kh phải trả cho Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu VN số tiền còn nợ đến ngày xét xử, ngày 10/7/2020 là 327.555.388 đồng, trong đó nợ gốc là 290.000.000 đồng, lãi trong hạn 32.288.220 đồng, phạt chậm trả lãi là 1.388.538 đồng, lãi quá hạn là 3.878.630 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên.

Trường hợp ông Nguyễn Đăng Kh không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì đề nghị tuyên xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số CA 901998 cấp ngày 22/01/2016 thửa đất số 299 tờ bản đồ số 24 tọa lạc tại xã Đ, huyện ĐM, tỉnh ĐN, đứng tên ông Nguyễn Đăng Kh để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí bị đơn ông Nguyễn Đăng Kh phải nộp tiền án phí, chi phí thẩm định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện ĐM nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐM, tỉnh ĐN.

Về sự vắng mặt của đương sự: Đối với bị đơn ông Nguyễn Đăng Kh Tòa án nhân dân huyện ĐM đã tiến hành triệu tập hợp lệ, nhưng đương sự đều vắng mặt.

Sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã hai lần được Tòa án nhân dân huyện ĐM triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông Nguyễn Đăng Kh vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác sự vắng mặt của ông Kh đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông Khoa phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và Tòa án nhân dân huyện

ĐM tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Đăng Kh theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện ĐM, tỉnh ĐN nhận định như sau:

Theo hợp đồng tín dụng số 1201/LAV- 180022848 ngày 11/10/2018 Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu VN cho anh Nguyễn Đăng Kh vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) mục đích vay là sản xuất nông nghiệp, xây nhà trên đất rẫy và tiêu dùng gia đình, hợp đồng tín dụng trên được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất của thửa đất số 299 tờ bản đồ số 24 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 901998 cấp ngày 22/01/2016 tọa lạc tại xã Đ, huyện ĐM, tỉnh ĐN, đứng tên ông Nguyễn Đăng Kh. Hợp đồng thế chấp được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện ĐM và có hiệu lực kể từ ngày 11/10/2018. Ngân hàng EB – Chi nhánh thành phố B đã giải ngân cho ông Kh đủ số tiền theo hợp đồng tín dụng ký kết. Theo thỏa thuận ông Kh đã thực hiện hợp đồng: Trả gốc và lãi đến ngày 31/10/2019 số tiền gốc là 10 triệu đồng (tiền gốc của kỳ đầu tiên) và lãi suất của 03 quý với số tiền lãi là 26.300.000 đồng, đến kỳ lãi ngày 11/10/2019 thì đến hạn nhưng ông Kh không đóng cho Ngân hàng do đó Ngân hàng đã chuyển nợ của ông Kh sang nợ quá hạn bằng thông báo chuyển nợ quá hạn nhưng ông Kh không có ý thức trả nợ cho Ngân hàng, mà còn cố tình giấu địa chỉ, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo mục 2.5 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng được lập giữa hai bên, vì vậy các khoản nợ của ông Kh đã bị chuyển thành nợ quá hạn và thu hồi trước hạn theo Điều 6 của Hợp đồng tín dụng và Điều 3 của Phụ lục Hợp đồng kèm theo Hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu VN Chi nhánh thành phố B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị HĐXX buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng tính đến ngày xét xử, ngày 10/7/2020 là 327.555.388 đồng, trong đó nợ gốc là 290.000.000 đồng, lãi trong hạn 32.288.220 đồng, phạt chậm trả lãi là 1.388.538 đồng, lãi quá hạn là 3.878.630 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên.

Trường hợp ông Nguyễn Đăng Kh không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số CA 901998 cấp ngày 22/01/2016 thửa đất số 299 tờ bản đồ số 24 tọa lạc tại xã Đ, huyện ĐM, tỉnh ĐN, đứng tên ông Nguyễn Đăng Kh để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại mục 5 của Phụ lục kèm theo Hợp đồng tín dụng và Điều 8 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 384/2018/EIB BMT/HĐTC.

Xét việc thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng Số 1201/LAV- 180022848 giữa Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu EB - chi nhánh thành phố B với ông Nguyễn Đăng Kh: Nội dung hợp đồng phù hợp với khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng.

Do đó yêu cầu của nguyên đơn là buộc ông Nguyễn Đăng Kh phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền còn nợ gốc và các khoản nợ lãi là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định của pháp luật, đơn yêu cầu đăng ký thế chấp ngày 11/10/2018 thể hiện có hiệu lực đăng ký từ ngày 11/10/2018 nên có giá trị để đảm bảo thanh toán cho số tiền nợ của bị đơn theo hợp đồng tín dụng, ông Kh thỏa thuận xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi bên vay, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các cam kết tín dụng đã ký với bên Ngân hàng, vi phạm Điều 8 của hợp đồng thế chấp; Áp dụng Điều 317, Điều 323 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 8 Hợp đồng thế chấp thì các bên đã phát sinh căn cứ thực hiện nghĩa vụ để xử lý tài sản thế chấp.

Do đó trường hợp ông Kh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng EB có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 384/2018/EIB BMT/HĐTC ngày 11/10/2018 đối với thửa đất số 299 tờ bản đồ số 24 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 901998 cấp ngày 22/01/2016 tọa lạc tại xã Đ, huyện ĐM, tỉnh ĐN. Đúng tên ông Nguyễn Đăng Kh và phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

Về tài sản thế chấp: Ngày 23/4/2020 TAND huyện ĐM đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ: thửa đất số 299 tờ bản đồ số 24 tọa lạc tại xã Đ, huyện ĐM, tỉnh ĐN, đúng tên ông Nguyễn Đăng Kh phù hợp với bản đồ giải thửa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐM tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về chi phí đăng tin, xem xét thẩm định, định giá: Căn cứ Điều 157, Điều 165, Điều 180 BLTTDS, nguyên đơn chịu chi phí đăng tin 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Đăng Kh phải hoàn trả lại 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét thẩm định cho Ngân hàng EB - Chi nhánh thành phố B.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu VN, - Chi nhánh thành phố B đối với bị đơn ông Nguyễn Đăng Kh về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Buộc ông Nguyễn Đăng Kh trú tại Thôn XS, xã Đ, huyện ĐM, tỉnh ĐN phải trả cho Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu VN - Chi nhánh thành phố B số tiền còn nợ theo hợp đồng 1201/LAV- 180022848; ngày 11/10/2018 tính đến ngày xét xử, ngày

10/7/2020 là 327.555.388đ (*Ba trăm hai mươi bảy triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi tám đồng*), trong đó nợ gốc là 290.000.000đ (*Hai trăm chín mươi triệu đồng*), lãi trong hạn 32.288.220đ (*Ba mươi hai triệu hai trăm tám mươi tám nghìn hai trăm hai mươi đồng*), phạt chậm trả lãi là 1.388.538đ (*Một triệu ba trăm tám mươi tám nghìn năm trăm ba mươi tám đồng*), lãi quá hạn là 3.878.630đ (*Ba triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Đăng Kh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu VN theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông Nguyễn Đăng Kh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán xong các khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu VN - Chi nhánh thành phố B có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là thửa đất số 299 tờ bản đồ số 24 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 901998 cấp ngày 22/01/2016 tọa lạc tại xã Đ, huyện ĐM, tỉnh ĐN. Đúng tên ông Nguyễn Đăng Kh để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ và phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

Về chi phí đăng tin, xem xét thẩm định, định giá: Căn cứ Điều 157, Điều 165, Điều 180 BLTTDS, nguyên đơn Ngân hàng EB - Chi nhánh thành phố B phải chịu chi phí đăng tin 3.000.000 đ (*Ba triệu đồng*), do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận buộc ông Nguyễn Đăng Kh phải hoàn trả lại 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét thẩm định cho Ngân hàng EB - Chi nhánh thành phố B.

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án; Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Nguyễn Đăng Kh phải chịu 16.378.000đ (*Mười sáu triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) tiền án phí DSST. Trả lại cho Nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.469.000đ (*Bảy triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai số 0001871 ngày 17/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐM.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND huyện ĐM;
- THADS huyện ĐM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)